

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THNH PHỐ L, TỈNH L

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 361, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 77/2024/TLST - HNGĐ, ngày 07 tháng 5 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

- Chị Đỗ Thị Thu H, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn T, xã Th, huyện N, tỉnh T.

- Anh Phạm Minh D, sinh năm 1987

Địa chỉ: Tổ 3, phường Q, t_{Hnh} phố L, tỉnh L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, Tòa án đã tiến Hnh hòa giải để vợ chồng chị Đỗ Thị Thu H và anh Phạm Minh D trở về đoàn tụ nhưng không t_{Hnh}. Tòa án đã lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không t_{Hnh} (ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự), xét thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Đỗ Thị Thu H và anh Phạm Minh D là vợ chồng hợp pháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 61, quyển số 01/2008, ngày 22/12/2008 của UBND xã Thăng Bình, huyện N, tỉnh T. Đến nay chị H và anh D đều thực sự tự nguyện ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn nên cần được chấp nhận.

[2] Chị Đỗ Thị Thu H và anh Phạm Minh D đã thỏa thuận được với nhau về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung, nghĩa vụ chịu lệ phí việc hôn nhân gia đình được ghi nhận trong Biên bản Hòa giải đoàn tụ không t_{Hnh}. Việc thỏa thuận đó là tự nguyện, nội dung thỏa thuận đảm bảo quyền lợi chính đáng của các bên và con chung, không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội nên Tòa án cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không t_{Hnh}, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị Thu H và anh Phạm Minh D.

- Về việc nuôi con: chị Đỗ Thị Thu H và anh Phạm Minh D có 02 con chung là cháu Phạm Cát T, sinh ngày 27/12/2009 và cháu Phạm Minh N, sinh ngày 02/3/2013. Chị H và anh D thỏa thuận như sau:

Chị Đỗ Thị Thu H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Phạm Minh N, sinh ngày 02/3/2013 cho đến khi con chung tHnh niên (đủ 18 tuổi).

Anh Phạm Minh D là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Phạm Cát T, sinh ngày 27/12/2009 cho đến khi con chung tHnh niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Đỗ Thị Thu H và anh Phạm Minh D thỏa thuận không cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Đỗ Thị Thu H và anh Phạm Minh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn và không ai được cản trở anh D, chị H thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: **chị** Đỗ Thị Thu H và anh Phạm Minh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: **chị** Đỗ Thị Thu H và anh Phạm Minh D **thỏa thuận chị H là người nộp toàn bộ lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng** nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Xác nhận chị Đỗ Thị Thu H đã nộp đủ số tiền lệ phí **việc Hôn nhân và gia đình** sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0000199 ngày 07/5/2024 tại Chi cục thi Hnh án dân sự tHnh phố L, tỉnh L.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hnh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã Th, huyện N, tỉnh T;
- TAND tỉnh L;
- VKSND TP L;
- Chi cục THA dân sự TP L;
- Lưu: Hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Nga